

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 30/6/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Huê

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266- 268 N, Phường X, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T, sinh năm 1986; Trú tại Căn hộ 1103 Chung cư 5A L, quận C, Thành phố Hà Nội. (Theo văn bản ủy quyền số 74/2020/UQ - CNTĐ ngày 05/05/2020 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Thành C, sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 31 phố B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020, các ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 19/07/2019, Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh T - Phòng giao dịch P có cấp thẻ tín dụng cho ông Thành C với hạn mức là 50.000.000đ, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 83.500.000đ, ông đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 36.244.000đ. Trong quá

trình sử dụng thẻ, bắt đầu từ tháng 11/2019, ông Thành C thường xuyên chậm trả gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng. Ngân hàng cũng đã nhiều lần gửi thông báo về nhà thông báo về tình trạng khoản nợ và yêu cầu xử lý dứt điểm. Tuy nhiên, ông Thành C vẫn không nộp theo yêu cầu của ngân hàng. Tổng số nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng (thẻ tín dụng Sacombank Visa Paywave Credit platinum tính đến ngày 30/06/2020 của ông Thành C như sau: Nợ gốc: 47.256.000đ; Lãi trong hạn: 6.924.050đ, lãi quá hạn tính từ ngày 26/02/2020 đến ngày 30/6/2020 là 7.740.532đ. Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 30/6/2020 là: 61.920.582đ. Ngoài ra ngân hàng yêu cầu ông Thành C tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/07/2020 cho đến khi trả dứt khoản vay theo lãi suất quy định của Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Bị đơn ông Thành C trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của đại diện ngân hàng về quá trình ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng và tổng số dư nợ nêu trên là đúng. Ông xác nhận đến ngày 30/06/2020, ông còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số nợ gốc và lãi là: 61.920.582đ, trong đó nợ gốc: 47.256.000đ; Lãi trong hạn: 6.924.050đ, lãi quá hạn là 7.740.532đ. Nay ông đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho ông được thanh toán khoản nợ nêu trên theo lộ trình mỗi tháng từ 300.000đ đến 500.000đ vì điều kiện hiện tại kinh tế của ông rất khó khăn. Nếu ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đã tuân theo pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng cho vay nhằm mục đích tiêu dùng; Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn về việc đòi tiền cho vay theo Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Huyện theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn xét thấy: Ngày 19/7/2019, ông Thành C có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng). Ngân hàng đã cấp 01 thẻ tín dụng Sacombank Visa Paywave Credit platinum cho ông Thành C với hạn mức 50.000.000đồng, ông đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 83.500.000đồng, ông C đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 36.244.000đồng. Xét

hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là có căn cứ, mặt khác tại phiên tòa bị đơn cũng thừa nhận khoản nợ này, nên được chấp nhận cụ thể như sau: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc của khoản nợ nêu trên là: 47.256.000đồng. Về số tiền lãi từ ngày 25/9/2019 đến 30/3/2020 được áp dụng lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng theo Quyết định số 935/2019/QĐ-TTT ngày 27/03/2019. Từ ngày 31/3/2020 đến nay lãi suất được áp dụng là 2,6%/tháng theo Quyết định số 783/2020/QĐ-TTT ngày 23/03/2020 v/v ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ phát hành tại Việt Nam. Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán các khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó mức lãi suất ngân hàng yêu cầu ông C phải trả là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận cụ thể như sau: Lãi trong hạn từ ngày 25/8/2019 đến ngày 25/02/2020 là: 6.924.050đồng, lãi quá hạn từ ngày 26/02/2020 đến 30/6/2020 là: 7.740.532đồng. Do vậy cần buộc ông Thành C phải trả cho Ngân hàng TMCP S các khoản tiền còn nợ gốc và lãi là: 61.920.582đồng (*Sáu mươi một triệu, chín trăm hai mươi nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng*). Ông Thành C phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa trả kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 275, Điều 280, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Thành C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Buộc ông Thành C phải trả cho Ngân hàng TMCP S các khoản tiền còn nợ. Cụ thể: Nợ gốc là: 47.256.000đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng); Nợ lãi trong hạn là: 6.924.050đ, lãi quá hạn là: 7.740.532đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 61.920.582đồng (*Sáu mươi một triệu, chín trăm hai mươi nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng*).

[3] Ông Thành C phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa trả kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[4] Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

[5] Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Về án phí: Bị đơn ông Thành C phải chịu 3.096.000đồng (Ba triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AC/2015/0003611 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thành C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Q. Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

Phạm Văn Tiến

